

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN TÂN BÌNH

(Ban hành kèm Quyết định số 89/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2008
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	ẤP BẮC	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	6,600
2	ẬU CƠ	TRỌN ĐƯỜNG		9,000
3	BA GIA	TRỌN ĐƯỜNG		8,800
4	BA VÂN	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ẬU CƠ	6,600
5	BA VÌ	THẮNG LONG	KÊNH SÂN BAY (A41)	6,600
6	BẮC HẢI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	CUỐI ĐƯỜNG	8,800
7	BẠCH ĐĂNG 1	VÒNG XOAY TRƯỜNG SON	NGÃ BA HỒNG HÀ -BẠCH ĐĂNG 2	6,600
8	BẠCH ĐĂNG 2	NGÃ 3 HỒNG HÀ	CUỐI ĐƯỜNG	7,100
9	BÀNH VĂN TRẦN	TRỌN ĐƯỜNG		6,600
10	BÀU BÀNG	NÚI THÀNH	BÌNH GIÃ	6,600
11	BÀU CÁT	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	ĐỒNG ĐEN	12,200
		ĐỒNG ĐEN	VÕ THÀNH TRANG	7,700
12	BÀU CÁT 1	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	HÈM 273 BÀU CÁT	7,500
13	BÀU CÁT 2	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	HÈM 273 BÀU CÁT	7,500
14	BÀU CÁT 3	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	HÈM 273 BÀU CÁT	7,500
15	BÀU CÁT 4	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	ĐỒNG ĐEN	7,500
16	BÀU CÁT 5	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7,500
17	BÀU CÁT 6	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7,500
18	BÀU CÁT 7	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7,500
19	BÀU CÁT 8	ẬU CƠ	ĐỒNG ĐEN	7,000
		ĐỒNG ĐEN	HỒNG LẠC	5,700
20	BẾ VĂN ĐÀN	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7,500
21	BẾN CÁT	ĐƯỜNG PHÚ HOÀ	NGHĨA PHÁT	5,900
22	BÌNH GIÃ	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	8,800
23	BÙI THỊ XUÂN	HOÀNG VĂN THỤ	KÊNH NHIÊU LỘC	9,200
24	CA VĂN THỈNH	VÕ THÀNH TRANG	ĐỒNG ĐEN	7,500
25	CÀU CỐNG LỖ	PHAN HUY ÍCH	PHẠM VĂN BẠCH	4,000
26	CÁCH MẠNG THÁNG 8	TRỌN ĐƯỜNG		15,400
27	CHẤN HƯNG	CÁCH MẠNG THÁNG 8	NGHĨA HOÀ NÓI DÀI	4,800
28	CHÂU VĨNH TẾ	NGUYỄN TỬ NHA	CUỐI ĐƯỜNG	6,400
29	CHÍ CÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		5,700
30	CHÍ LINH	KHAI TRÍ	ĐẠI NGHĨA	5,700
31	CHỮ ĐỒNG TỬ	BÀNH VĂN TRẦN	VÂN CÔI	5,700

32	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	LÃNG CHA CẢ	13,200
33	CỬU LONG	TRƯỜNG SƠN	YÊN THẾ	9,200
34	CỦ CHÍNH LAN	NGUYỄN QUANG BÍCH	NGUYỄN HIẾN LÊ	6,500
35	DÂN TRÍ	NGHĨA HOÀ	KHAI TRÍ	7,500
36	ĐỌC BỜ KÊNH NHIÊU LỘC	NGÃ BA ĐƯỜNG LÊ BÌNH, ÚT TỊCH	GIÁP RANH QUẬN PHÚ NHUẬN VÀ QUẬN 3	7,700
37	DƯƠNG VĂN NGA	NGUYỄN BẠC	NGÔ THỊ THU MINH	10,800
38	DUY TÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN TIỀN	8,800
39	ĐẠI NGHĨA	NGHĨA PHÁT	DÂN TRÍ	5,600
40	ĐẶNG LỘ	NGHĨA PHÁT	CHỦ ĐỒNG TỬ	5,600
41	ĐẤT THÁNH	LÝ THƯỜNG KIỆT	BẮC HẢI	6,400
42	ĐỒ SƠN	THĂNG LONG	HÈM SỐ 6 HẢI VÂN	6,600
43	ĐÔNG HỒ	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	6,700
44	ĐÔNG NAI	TRƯỜNG SƠN	LAM SƠN	8,800
45	ĐÔNG ĐEN	TRỌN ĐƯỜNG		8,800
46	ĐÔNG SƠN	VÂN CÔI	BA GIA	7,700
47	ĐÔNG XOÀI	BÌNH GIÃ	HOÀNG HOA THÁM	7,900
48	ĐÌNH ĐIỀN	DƯƠNG VĂN NGA	ĐƯỜNG NHÀ KHO PEPSI	6,600
49	ĐƯỜNG A4	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	8,400
50	ĐƯỜNG B6	TRỌN ĐƯỜNG		7,300
51	THÁI THỊ NHẬN	ÂU CƠ	VƯỜN LAN	5,300
52	NGÔ THỊ THU MINH	PHẠM VĂN HAI	LÊ VĂN SỸ	9,200
53	ĐƯỜNG 175 LÝ THƯỜNG KIỆT	LÝ THƯỜNG KIỆT	LẠC LONG QUÂN	5,700
54	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	THÂN NHÂN TRUNG	GIÁP BỜ RÀO SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT	5,500
55	ĐƯỜNG C1	CỘNG HOÀ	NGUYỄN QUANG BÍCH	5,500
56	ĐƯỜNG C12	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG B1	5,500
57	ĐƯỜNG C18	CỘNG HOÀ	NGUYỄN THÁI BÌNH	5,500
58	TRẦN VĂN DANH	HÈM 235 ĐƯỜNG HOÀNG HOA THÁM	GIÁP BỜ RÀO SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT	5,500
59	ĐƯỜNG C22	ĐƯỜNG A4	ĐƯỜNG C18	5,500
60	ĐƯỜNG C27	ĐƯỜNG A4	NGUYỄN BÁ TUYÊN (C29)	5,500
61	ĐƯỜNG C3	NGUYỄN QUANG BÍCH	NGUYỄN HIẾN LÊ	5,500
62	ĐƯỜNG D50	NGUYỄN MINH HOÀNG (C25)	CỘNG HOÀ	5,500
63	ĐƯỜNG D51	ĐƯỜNG C20	NGUYỄN THÁI BÌNH	5,500
64	ĐƯỜNG D52	ĐƯỜNG D50	CUỐI ĐƯỜNG	5,500
65	ĐẶNG MINH TRỨ	BÙI THẾ MỸ	NI SƯ HUỲNH LIÊN	5,100
66	ĐƯỜNG NHÀ KHO PEPSI	NGÔ THỊ THU MINH	NHÀ SỐ 130/9 PHẠM VĂN HAI	8,100
67	ĐƯỜNG SỐ 1	TRỌN ĐƯỜNG		5,100
68	ĐƯỜNG SỐ 2	TRỌN ĐƯỜNG		5,100
69	ĐƯỜNG SỐ 3	TRỌN ĐƯỜNG		5,100
70	ĐƯỜNG SỐ 4	TRỌN ĐƯỜNG		5,100
71	ĐƯỜNG SỐ 5	TRỌN ĐƯỜNG		5,100
72	ĐƯỜNG SỐ 6	TRỌN ĐƯỜNG		5,100
73	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 1	ĐẶNG MINH TRỨ	5,100
74	ĐƯỜNG TỔ 46-P10	HỒNG LẠC	ĐƯỜNG SỐ 1	5,100
75	BÙI THẾ MỸ	HỒNG LẠC	NI SƯ HUỲNH LIÊN	5,900

76	ĐÔNG ĐA	CỬU LONG	TIỀN GIANG	7,700
77	GIẢI PHÓNG	THĂNG LONG	CUỐI ĐƯỜNG	6,600
78	GÒ CẨM ĐỆM	LẠC LONG QUÂN	TRẦN VĂN ĐĂNG	4,400
79	HẬU GIANG	THĂNG LONG	TRƯỜNG SƠN	8,700
80	HÀ BÁ TƯỜNG	TRƯỜNG CHINH	LÊ LAI	6,600
81	HÁT GIANG	LAM SƠN	YÊN THỀ	6,600
82	HIỆP NHẤT	HOÀ HIỆP	NHÀ SỐ 1024 HIỆP NHẤT	5,700
83	HỒNG HÀ	TRỌN ĐƯỜNG		7,000
84	HỒNG LẠC	LẠC LONG QUÂN	ÂU CỐ	7,900
85	HỒNG LẠC (HƯƠNG LỘ 2)	ÂU CỐ	KÊNH ĐỒNG ĐEN	6,600
86	HOÀNG BẬT ĐẠT	NGUYỄN PHÚC CHU	CÔNG LỖ	3,300
87	HOÀNG HOA THÁM	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	11,700
		CỘNG HOÀ	RANH SÂN BAY	8,100
88	HOÀNG KẾ VIÊM (C21)	ĐƯỜNG A4	CUỐI ĐƯỜNG	7,300
89	HOÀNG VĂN THỤ	NGUYỄN VĂN TRỖI	NGÃ 4 BẢY HIỀN	14,300
90	HOÀNG VIỆT	HOÀNG VĂN THỤ	LÊ BÌNH	11,200
91	HÙNG HOÁ	CHẤN HUNG	NGÃ 3 THÁNH GIA	4,800
92	HOÀ HIỆP	HIỆP NHẤT	NHÀ 1253 HOÀ HIỆP	5,600
93	HUỲNH TỊNH CỬA	SƠN HƯNG	NGUYỄN TỬ NHA	6,400
94	HUỲNH VĂN NGHỆ	PHAN HUY ÍCH	PHẠM VĂN BẠCH	3,000
95	KHAI QUANG	CHỢ NAM HOÀ	ĐẤT THÁNH	5,600
96	KHAI TRÍ	NGHĨA PHÁT	DÂN TRÍ	5,600
97	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	ÂU CỐ	13,200
98	LAM SƠN	SÔNG NHUỆ	HỒNG HÀ	7,000
99	LÊ BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		7,000
100	LÊ DUY NHUẬN (C28)	ĐƯỜNG C19	ĐƯỜNG A4	6,600
101	LÊ LAI	TRƯỜNG CHINH	HÈM 291 TRƯỜNG CHINH	5,900
102	LÊ LỢI	TRƯỜNG CHINH	HÈM 11 LÊ LAI	5,900
103	LÊ MINH XUÂN	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	12,300
		LÝ THƯỜNG KIỆT	VÂN CÔI	8,600
104	LÊ NGÂN	TRƯỜNG CHINH	NGUYỄN TỬ NHA	7,500
105	LÊ TẤN QUỐC	CỘNG HOÀ	NHẤT CHI MAI	6,400
106	LÊ TRUNG NGHĨA (C26)	C13	HOÀNG HOA THÁM	5,500
107	LÊ VĂN HUÂN	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG B1	6,400
108	LÊ VĂN SỸ	LĂNG CHA CẢ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	14,300
109	LỘC HÙNG	CHẤN HUNG	NGÃ 3 NHÀ THỜ LỘC HÙNG	4,800
110	LỘC VINH	NGHĨA PHÁT	NGHĨA HOÀ	5,300
111	LONG HÙNG	BẾN CÁT	BA GIA	6,600
112	LƯU NHÂN CHÚ	PHẠM VĂN HAI	HÈM 98 CÁCH MẠNG THÁNG 8	4,800
113	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGÃ 4 BẢY HIỀN	TRẦN TRIỆU LUẬT	19,800
		TRẦN TRIỆU LUẬT	RANH QUẬN 10	16,100
114	MAI LÃO BẠNG	THÂN NHÂN TRUNG	TRẦN VĂN DƯ	6,200
115	NĂM CHÂU	TRỌN ĐƯỜNG		6,400
116	NGHĨA HÙNG	HÈM TỎ 36	HÈM TỎ 28	5,300
117	NGHĨA HOÀ	NGHĨA PHÁT	BẮC HẢI	5,300
118	NGHĨA PHÁT	LÝ THƯỜNG KIỆT	BẾN CÁT	7,500
		BẾN CÁT	BÀNH VĂN TRẦN	7,100

119	NGÔ BỆ	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG B1	5,500
120	NGỰ BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		7,500
121	NGUYỄN BẠC	PHẠM VĂN HAI	DƯƠNG VĂN NGA	12,800
122	NGUYỄN BÁ TÔNG	TRƯỜNG CHINH	SƠN HƯNG	6,600
123	NGUYỄN BÁ TUYẾN (C29)	C25	C28	6,400
124	NGUYỄN CẢNH DỊ	THĂNG LONG	NGUYỄN VĂN MẠI	6,400
125	NGUYỄN CHÁNH SẮT	TRẦN VĂN DƯ	ĐƯỜNG C2	6,200
126	NGUYỄN HIẾN LÊ	TRẦN VĂN DƯ	HOÀNG HOA THÁM	6,200
127	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	TRƯỜNG CHINH	ÂU CỐ	8,800
128	NGUYỄN MINH HOÀNG (C25)	HOÀNG HOA THÁM	QUÁCH VĂN TUẤN	7,000
129	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	HOÀNG VĂN THỤ	HOÀNG VIỆT	6,600
130	NGUYỄN PHÚC CHU	TRƯỜNG CHINH	KÊNH HY VỌNG	4,700
131	NGUYỄN QUANG BÍCH(B4)	TRẦN VĂN DƯ	HOÀNG HOA THÁM	6,200
132	NGUYỄN SỸ SÁCH	TRƯỜNG CHINH	PHẠM VĂN BẠCH	4,800
133	NGUYỄN THANH TUYẾN	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	HÈM 500 PHẠM VĂN HAI	7,700
134	NGUYỄN THÁI BÌNH	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	9,900
135	NGUYỄN THẾ LỘC	ĐƯỜNG A4	ĐƯỜNG C18	7,300
136	NGUYỄN THỊ NHỎ	ÂU CỐ	THIÊN PHƯỚC	7,700
137	NGUYỄN TỬ NHA	NĂM CHÂU	NHÀ THỜ VĂN CÔI	5,900
138	NGUYỄN TRỌNG LỢI	HẬU GIANG	HÈM 27/10 NGUYỄN VĂN VĨNH	6,600
139	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	HÈM 413 HOÀNG VĂN THỤ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	12,800
140	NGUYỄN VĂN MẠI	SỐ 1 TRƯỜNG SƠN	SỐ 1/54 TRƯỜNG SƠN	7,500
141	NGUYỄN VĂN TRÔI	HOÀNG VĂN THỤ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	19,800
142	NGUYỄN VĂN VĨ	NGUYỄN TỬ NHA	CUỐI ĐƯỜNG	6,200
143	NGUYỄN VĂN VĨNH	HÈM 27 HẬU GIANG	THĂNG LONG	6,800
144	NHẤT CHI MAI	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG C12	6,400
145	NI SƯ HUỲNH LIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		7,000
146	NÚI THÀNH	ẤP BẮC	CỘNG HOÀ	6,600
147	PHẠM CỤ LƯỢNG	PHỔ QUANG	CUỐI ĐƯỜNG	5,900
148	PHẠM HỒNG THÁI	PHỔ QUANG	CUỐI ĐƯỜNG	7,700
149	PHẠM PHÚ THỨ	HÈM 1017/6 LẠC LONG QUÂN	ĐỒNG ĐEN	6,600
150	PHẠM VĂN BẠCH	TRƯỜNG CHINH	RANH QUẬN GÒ VẤP	4,400
151	PHẠM VĂN HAI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	LÊ VĂN SỸ	15,400
		LÊ VĂN SỸ	HOÀNG VĂN THỤ	11,200
152	PHAN BÁ PHIÊN	ĐƯỜNG A4	QUÁCH VĂN TUẤN	7,300
153	PHAN HUY ÍCH	TRƯỜNG CHINH	RANH QUẬN GÒ VẤP	6,600
154	PHAN ĐÌNH GIÓT	PHỔ QUANG	TRƯỜNG SƠN	9,900
155	PHAN SÀO NAM	BÀU CÁT	HỒNG LẠC	6,600
156	PHAN THỨC DUYỆT	THĂNG LONG	PHAN ĐÌNH GIÓT	9,900
157	PHAN VĂN LẬU	ĐỒ SƠN	HÈM 61 THĂNG LONG	5,100
158	PHAN VĂN SỬU	CỘNG HOÀ	NHẤT CHI MAI	6,400
159	PHỔ QUANG	PHAN ĐÌNH GIÓT	HỒ VĂN HUỆ (QUẬN PHÚ NHUẬN)	10,100
160	PHÚ HOÀ	BẾN CÁT	LÝ THƯỜNG KIỆT	6,300
		LÝ THƯỜNG KIỆT	LẠC LONG QUÂN	14,300
161	PHÚ LỘC	BÀNH VĂN TRẦN	NHÀ SỐ 61/22	4,800

162	QUÁCH VĂN TUẤN	CỘNG HOÀ	CUỐI ĐƯỜNG	6,600
163	QUANG HIỀN	NĂM CHÂU	SƠN HƯNG	5,700
164	SẦM SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		7,700
165	SAO MAI	SỐ 147 CÁCH MẠNG THÁNG 8	BÀNH VĂN TRẦN	6,600
		BÀNH VĂN TRẦN	NHÀ THỜ SAO MAI	4,800
166	SÔNG ĐÀ	TRƯỜNG SƠN	TRÀ KHÚC	7,800
167	SÔNG ĐÁY	TRỌN ĐƯỜNG		7,800
168	SÔNG NHUỆ	TRỌN ĐƯỜNG		7,800
169	SÔNG THAO	LAM SƠN	ĐÔNG ĐA	7,800
170	SÔNG THƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		7,800
171	SƠN CANG	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
172	SƠN HUNG	HUỶNH TỊNH CỬA	NGUYỄN BÁ TÔNG	6,600
		NGUYỄN BÁ TÔNG	CUỐI ĐƯỜNG	7,700
173	TÂN CANH	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	LÊ VĂN SỸ	11,000
174	TÂN CHÂU	DUY TÂN	TÂN PHƯỚC	8,100
175	TÂN KHAI	HIỆP NHẤT	TỰ CƯỜNG	6,600
176	TÂN KỶ TÂN QUÍ	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	5,900
177	TÂN HẢI	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	7,500
178	TÂN LẬP	TÂN THỌ	TÂN XUÂN	5,700
179	TÂN PHƯỚC	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN TIẾN	6,600
180	TÂN SƠN HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		12,800
181	TÂN TẠO	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN XUÂN	6,600
182	TÂN THỌ	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	6,600
183	TÂN TIẾN	TÂN THỌ	ĐÔNG HỒ	9,400
184	TÂN TRANG	TRỌN ĐƯỜNG		6,800
185	TÂN TRỤ	NGUYỄN PHÚC CHU	PHAN HUY ÍCH	4,200
186	TÂN XUÂN	LẠC LONG QUÂN	LÊ MINH XUÂN	6,400
187	TÁI THIẾT	LÝ THƯỜNG KIỆT	NĂM CHÂU	6,600
188	TÂN VIÊN	SÔNG ĐÁY	ĐÔNG NAI	8,300
189	THÂN NHÂN TRUNG	CỘNG HOÀ	MAI LÃO BANG	6,400
190	THĂNG LONG	CỘNG HOÀ	GA HÀNG HOÁ SÂN BAY	8,800
191	THÀNH MỸ	ĐÔNG HỒ	HÈM 175 LÝ THƯỜNG KIỆT	6,600
192	THÉP MỚI	HOÀNG HOA THÁM	NGUYỄN THÁI BÌNH	6,400
193	THÍCH MINH NGUYỆT	TRỌN ĐƯỜNG		7,600
194	THIÊN PHƯỚC	NGUYỄN THỊ NHỎ	LÝ THƯỜNG KIỆT	7,500
195	THỦ KHOA HUÂN	PHÚ HOÀ	ĐÔNG HỒ	8,500
196	TIỀN GIANG	TRƯỜNG SƠN	LAM SƠN	8,700
197	TỔNG VĂN HÈN	TRƯỜNG CHINH	NGUYỄN PHÚC CHU	4,100
198	TỰ CƯỜNG	TỰ LẬP	HÈM 384 CÁCH MẠNG THÁNG 8	6,500
199	TỰ LẬP	CÁCH MẠNG THÁNG 8	HIỆP NHẤT	6,500
200	TỬ HẢI	NGHĨA PHÁT	ĐẤT THÁNH	5,700
201	TRẦN MAI NINH	TRƯỜNG CHINH	BÀU CÁT	7,500
202	TRẦN QUỐC HOÀN	LÃNG CHA CẢ	VÀO CÔNG SÂN BAY	11,900
203	TRẦN THÁI TÔNG	TRƯỜNG CHINH	PHẠM VĂN BẠCH	5,300
204	TRẦN THÁNH TÔNG	HUỶNH VĂN NGHỆ	CÓNG LỖ	4,800
205	TRẦN TRIỆU LUẬT	BẾN CÁT	LÝ THƯỜNG KIỆT	7,900

206	TRẦN VĂN DƯ	CỘNG HÒA	TƯỜNG RÀO SÂN BAY	6,600
207	TRẦN VĂN HOÀNG	TRỌN ĐƯỜNG		5,500
208	TRẦN VĂN QUANG	LẠC LONG QUÂN	ÂU CƠ	7,200
209	TRÀ KHÚC	TRƯỜNG SƠN	NHÀ SỐ 17 TRÀ KHÚC	7,800
210	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	TRƯỜNG CHINH	ÂU CƠ	8,800
211	TRƯỜNG HOÀNG THANH	NGUYỄN THÁI BÌNH	ĐƯỜNG C19	6,900
		NGÃ 3 BÀ QUỆO	CẦU THAM LƯƠNG	10,600
212	TRƯỜNG CHINH	NGÃ 4 BẢY HIỀN	NGÃ 3 BÀ QUỆO	13,200
		NGÃ 3 BÀ QUỆO	CẦU THAM LƯƠNG	10,600
213	TRƯỜNG SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		14,300
214	TRUNG LANG	TRẦN MAI NINH	LÊ LAI	6,200
215	ÚT TỊCH	CỘNG HOÀ	LÊ BÌNH	8,800
216	VÂN CÔI	BÀNH VÂN TRẦN	NGHĨA PHÁT	6,400
217	VĂN CHUNG	TRẦN VĂN DƯ	ĐƯỜNG C2	6,200
218	TÂN SƠN	PHẠM VĂN BẠCH	QUANG TRUNG - GÒ VẤP	4,400
219	VÕ THÀNH TRANG	LÝ THƯỜNG KIỆT	HỒNG LẠC	6,600
220	VƯỜN LAN	HỒNG LẠC	ĐẶNG MINH TRÚ	5,900
221	XUÂN DIỆU	HOÀNG VĂN THỤ	NGUYỄN THÁI BÌNH	14,100
222	XUÂN HỒNG	TRƯỜNG CHINH	XUÂN DIỆU	14,100
223	YÊN THẾ	TƯỜNG RÀO QUÂN ĐỘI	HỒNG HÀ	6,600
		HỒNG HÀ	KÊNH NHẬT BẢN	6,600

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ